

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Chị **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã CQ, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn NT (nay là thôn YB), xã B, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn yêu cầu đề ngày 09 tháng 8 năm 2022, về việc yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị Ng - sinh năm 1992.

và anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1992.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã CQ, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1992.

Hộ khẩu thường trú: Thôn NT (nay là thôn YB), xã B, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh.

Chỗ ở: Tổ dân phố HP, thị trấn TH, huyện KS, tỉnh Khánh Hòa.

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiệt A - sinh ngày 08/5/2020;

Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Kiệt A - sinh ngày 08/5/2020; anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Kiệt A đủ 18 tuổi.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Văn T tự thỏa thuận không yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Không có

[2]. *Quy định*: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày chị Nguyễn Thị Ng có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải thi hành án cho người được thi hành án) mà anh Nguyễn Văn T chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện KS;
- Chi cục THADS huyện KS;
- UBND xã CB, huyện CX, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG

